

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch.

I. Người có tài sản đấu giá:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Bố Trạch.
2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch.
- Địa chỉ: Số 51 Đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất ở đối với 45 thửa đất tại xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch. Diện tích từ 187,5m²/thửa đến 207,5m²/thửa; Giá khởi điểm từ 426.000.000 đồng/thửa đến 708.000.000 đồng/thửa. Tổng giá khởi điểm 45 thửa đất là 23.276.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài (có thông tin các thửa đất kèm theo).

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch quy định, cụ thể như sau:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.1 Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

2.2 Trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ đấu giá: máy vi tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy, loa phát thanh mini, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc đấu giá.

2.3 Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.

3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

3.1 Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện).

3.2 Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.

3.3 Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá.

3.4 Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh cho cuộc đấu giá.

3.5 Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước.

3.6 Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

4. Năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Có tối thiểu 05 hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian 03 tháng gần nhất (tính theo ngày ký hợp đồng). Yêu cầu:

- Nêu cụ thể tổng số lô, diện tích, tổng giá khởi điểm đưa ra đấu giá; tổng số lô, diện tích, tổng giá khởi điểm, tổng giá trúng đấu giá, tỷ lệ (%) chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá.


- Tỷ lệ đấu giá thành công của mỗi hợp đồng.

- Trong đó đảm bảo 01 hợp đồng phải có tổng giá khởi điểm của các thửa đất từ 23 tỷ đồng/hợp đồng trở lên.

4.2 Số lượng đấu giá viên: có tối thiểu 02 đấu giá viên trở lên, các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

5. Đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

6. Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

7. Thành phần hồ sơ tham gia 

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính).

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản sao chứng thực giấy đăng ký hoạt động, quyết định thành lập, thẻ đấu giá viên, chứng chỉ hành nghề đấu giá.

- Cung cấp bản sao chứng thực Hợp đồng đấu giá và Báo cáo kết quả đấu giá tài sản sau phiên đấu giá để chứng minh.

- Cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản tham gia nộp hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, giấy tờ cung cấp.

IV. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 03/11/2020 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bồ Trạch; Địa chỉ: Số 51 đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại liên hệ: 02323 611 868

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)

+ Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.

+ Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bồ Trạch thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (b/c)
- Công thông tin điện tử Quốc gia về DGTS;
- Trang thông tin điện tử huyện Bồ Trạch;
- Lưu VT. ↓

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Công Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-DAXD ngày

của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện)

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	"	274	33	207,5	ONT	708.000.000	
2	"	275	33	200,0	ONT	568.000.000	
3	"	299	33	200,0	ONT	568.000.000	
4	"	298	33	200,0	ONT	568.000.000	
5	"	297	33	200,0	ONT	568.000.000	
6	"	296	33	200,0	ONT	568.000.000	
7	"	295	33	200,0	ONT	568.000.000	
8	"	294	33	200,0	ONT	568.000.000	
9	"	293	33	200,0	ONT	568.000.000	
10	"	308	33	200,0	ONT	568.000.000	
11	"	307	33	200,0	ONT	568.000.000	
12	"	306	33	200,0	ONT	568.000.000	
13	"	305	33	200,0	ONT	568.000.000	
14	"	304	33	200,0	ONT	568.000.000	
15	"	303	33	200,0	ONT	568.000.000	
16	"	302	33	200,0	ONT	568.000.000	
17	"	301	33	200,0	ONT	568.000.000	
18	"	300	33	187,5	ONT	639.000.000	
19	"	244	33	187,5	ONT	457.000.000	
20	"	245	33	200,0	ONT	487.000.000	
21	"	246	33	200,0	ONT	487.000.000	
22	"	247	33	207,5	ONT	590.000.000	
23	"	272	33	187,5	ONT	533.000.000	
24	"	273	33	200,0	ONT	487.000.000	
25	"	276	33	200,0	ONT	487.000.000	
26	"	277	33	200,0	ONT	487.000.000	
27	"	278	33	200,0	ONT	487.000.000	
28	"	279	33	200,0	ONT	487.000.000	
29	"	280	33	200,0	ONT	487.000.000	

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
30	"	281	33	200,0	ONT	487.000.000	
31	"	282	33	200,0	ONT	487.000.000	
32	"	265	33	200,0	ONT	487.000.000	
33	"	266	33	200,0	ONT	487.000.000	
34	"	267	33	200,0	ONT	487.000.000	
35	"	268	33	200,0	ONT	487.000.000	
36	"	269	33	200,0	ONT	487.000.000	
37	"	270	33	200,0	ONT	487.000.000	
38	"	271	33	200,0	ONT	487.000.000	
39	"	248	33	200,0	ONT	426.000.000	
40	"	249	33	200,0	ONT	426.000.000	
41	"	250	33	200,0	ONT	426.000.000	
42	"	251	33	200,0	ONT	426.000.000	
43	"	252	33	200,0	ONT	426.000.000	
44	"	253	33	200,0	ONT	426.000.000	
45	"	254	33	200,0	ONT	426.000.000	
Tổng cộng (45 lô)				8.977,5		23.276.000.000	